

## BẢN TIN NGÀY 23/3/2023

### CHỈ SỐ BẤT NGỜ HỒI PHỤC SAU THÔNG TIN FED TĂNG LÃI SUẤT

HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	179	Số mã tăng giá	72	Số mã tăng giá	131
Số mã giảm giá	195	Số mã giảm giá	74	Số mã giảm giá	106
Số mã tham chiếu	82	Số mã tham chiếu	69	Số mã tham chiếu	84
Số mã không giao dịch	116	Số mã không giao dịch	133	Số mã không giao dịch	539

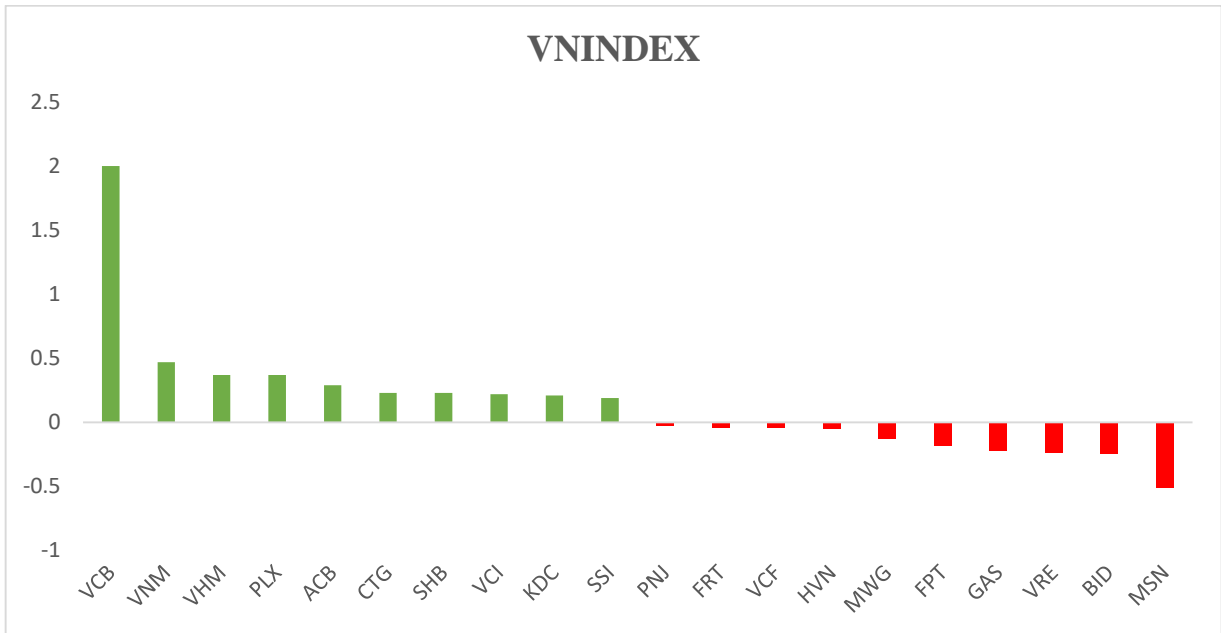
Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/3/2023, VNINDEX tăng 4.56 điểm (*tương đương 0.79%*) lên mức 1045.10 điểm. Trên sàn HOSE có 179 mã tăng, 195 mã giảm và 82 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch giảm nhẹ và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 7789.102 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VCB (+2.031 điểm), VNM (+0.4717 điểm), VHM (+0.378 điểm), PLX (+0.3735 điểm), ACB (+0.2972 điểm).



Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm MSN (-0.5182 điểm), BID (-0.2473 điểm), VRE (-0.2226 điểm), GAS (-0.1895 điểm), FPT (-0.1357 điểm).



Khối ngoại hôm nay MUA ròng với giá trị khoảng 330 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung MUA mạnh nhất là VHM với giá trị mua ròng lên đến gần 89.5 tỷ đồng, tiếp theo là HPG với giá trị là 79.82 tỷ và cuối cùng là VNM với giá trị là 67.91 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung BÁN ròng VCB với giá trị 46.63 tỷ, tiếp theo là MSN với giá trị là 42.45 tỷ và cuối cùng là PLX với giá trị là 35.27 tỷ.

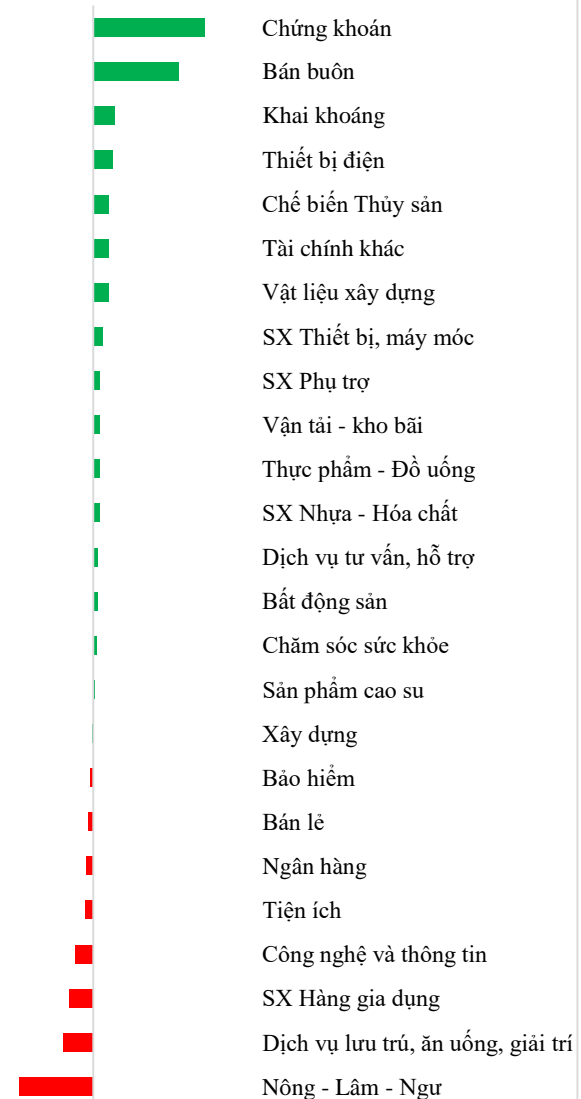
Top NN mua ròng				Top NN bán ròng			
Mã CK	GT mua ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi	Mã CK	GT bán ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
VHM	89.50	48.00	0.35 (0.73%)	VCB	-46.63	90.70	1.70 (1.91%)
HPG	79.82	20.40	0.10 (0.49%)	MSN	-42.45	79.00	-1.50 (-1.86%)
VNM	67.91	75.30	0.90 (1.21%)	PLX	-35.27	35.85	1.15 (3.31%)
SSI	31.80	20.35	0.50 (2.52%)	CTG	-33.88	28.70	0.20 (0.70%)
POW	30.45	13.20	0.05 (0.38%)	PVD	-15.47	20.00	0.25 (1.27%)
VCI	26.87	31.40	1.95 (6.62%)	FRT	-12.18	63.90	-1.40 (-2.14%)
KDC	26.19	58.90	3.20 (5.75%)	HDG	-11.51	29.05	-0.10 (-0.34%)
VIC	21.28	52.80	- (0.00%)	VPB	-10.27	21.05	0.05 (0.24%)
VJC	17.06	105.70	0.90 (0.86%)	VRE	-10.13	29.30	-0.40 (-1.35%)
VND	15.79	15.15	0.35 (2.36%)	FUEVFVND	-9.42	21.82	-0.01 (-0.05%)



Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 15 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Chứng khoán, Bán buôn, Khai khoáng và Thiết bị điện**, 10 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Dịch vụ lưu trú, ăn uống và giải trí, SX hàng gia dụng**.

Nhóm ngành	Gía hiện tại	% Thay đổi
Nông - Lâm - Ngư	23.5	-1.90%
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí	44.3	-0.77%
SX Hàng gia dụng	270.68	-0.62%
Công nghệ và thông tin	300.87	-0.45%
Tiện ích	512.63	-0.20%
Ngân hàng	555.47	-0.18%
Bán lẻ	484.45	-0.12%
Bảo hiểm	128.39	-0.06%
Xây dựng	428.21	-0.03%
Sản phẩm cao su	251.41	0.04%
Chăm sóc sức khỏe	402.39	0.09%
Bất động sản	411.29	0.11%
Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ	236.9	0.12%
SX Nhựa - Hóa chất	410.2	0.16%
Thực phẩm - Đồ uống	1251.34	0.16%
Vận tải - kho bãi	426.03	0.16%
SX Phụ trợ	424.06	0.17%
SX Thiết bị, máy móc	13.08	0.24%
Vật liệu xây dựng	661.51	0.40%
Tài chính khác	10.4	0.40%
Chế biến Thủy sản	1601.26	0.41%
Thiết bị điện	150.87	0.49%
Khai khoáng	171.94	0.55%
Bán buôn	29.72	2.19%
Chứng khoán	86.93	2.86%

## CHỈ SỐ NGÀNH



## CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 23/3/2023

- **Lâm Đồng: Vi phạm về đất đai, Năng lượng tái tạo Đại Dương bị xử phạt 225 triệu đồng:** UBND tỉnh Lâm Đồng cho biết, trong quá trình triển khai dự án, doanh nghiệp này đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với tổng diện tích trên 86.000m<sup>2</sup>.
- **Hậu kiểm toán, PV Power (POW) bất ngờ có thêm 230 tỷ đồng lợi nhuận:** Hậu kiểm toán, tổng doanh thu của PV Power giảm 10,2 tỷ đồng về mức 28.790 tỷ đồng. Tổng chi phí giảm 255 tỷ đồng còn 25.980 tỷ đồng. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế tăng thêm gần 230 tỷ đồng, tương đương tăng gần 10% so với báo cáo tự lập, đạt 2.552 tỷ đồng.
- **VNDirect: Dự án trọng điểm DXH Riverside của Đất Xanh (DXG) chậm tiến độ, lỡ hẹn mở bán:** Theo VNDirect, tiến độ dự án được mong chờ nhất của Đất Xanh trong năm 2023 là DXH Riverside đang rất chậm, chủ yếu vẫn trong giai đoạn san lấp mặt bằng, cùng với đó là nhiều vướng mắc về các thủ tục pháp lý khiến dự án này có thể lỡ hẹn mở bán.
- **Phát hành 45 triệu cổ phiếu với giá ngang mệnh, Yeah1 (YEG) chuẩn bị tăng vốn gấp 2,5 lần:** Cụ thể, Yeah1 sẽ phát hành 45 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/đơn vị cho 15 nhà đầu tư. Trong đó, 7 người đang giữ các chức vụ tại Yeah1 và các công ty cùng hệ sinh thái Yeah1, nổi bật là bà Lê Phương Thảo, Chủ tịch HĐQT Yeah1 (mua 4,2 triệu cổ phiếu), ông Đào Phúc Trí, Tổng Giám đốc Yeah1 (mua 3,5 triệu cổ phiếu) và ông Chế Đoàn Viên, Quyền Phó Tổng Giám đốc tài chính Yeah1 (mua 3,7 triệu cổ phiếu). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- **'Bán chui' cổ phiếu HHG, Chủ tịch HĐQT Công ty Hoàng Hà bị phạt 165 triệu đồng, cấm 'trading' 2 tháng:** Mới đây, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành Quyết định số 150/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lưu Huy Hà, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàng Hà (HNX: HHG), do có hành vi "bán chui" cổ phiếu.
- **Khải Hoàn Land (KHG) đặt kế hoạch lợi nhuận dè dặt, không chia cổ tức để 'giữ sức':** Nhìn lại kết quả kinh doanh năm 2022, Tập đoàn Khải Hoàn Land (HOSE: KHG) ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.396 tỷ đồng, tăng 8% so với năm trước. Chi phí giá vốn của KHG tăng cao, bù lại doanh nghiệp giảm tải tốt chi phí hoạt động, giúp lợi



nhuận trước thuế đạt 554 tỷ đồng, tăng trưởng 7% so với cùng kỳ. Tại thời điểm cuối kỳ báo cáo tài chính 2022, KHG ghi nhận lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 632 tỷ đồng.

- **Không đáp ứng đủ số Thành viên HĐQT độc lập, 'đại gia' cảng biển Gemadept bị phạt tiền:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cho biết, cơ quan này vừa ban hành Quyết định số 146/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty CP Gemadept (HOSE: GMD) với số tiền phạt 125 triệu đồng.

### CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 20/03/2023 – 24/03/2023

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VTC	HNX	24/03/2023	27/03/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HEV	HNX	24/03/2023	27/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCI	HOSE	24/03/2023	27/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,210 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TMW	UPCoM	24/03/2023	27/03/2023	24/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CMF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	10/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NT2	HOSE	23/03/2023	24/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	C4G	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	LHC	HNX	23/03/2023	24/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



9	MRF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	7/4/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SDC	HNX	23/03/2023	24/03/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	LBM	HOSE	23/03/2023	24/03/2023	13/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GLT	HNX	22/03/2023	23/03/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	GLT	HNX	22/03/2023	23/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNL	HOSE	22/03/2023	23/03/2023	21/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ADC	HNX	22/03/2023	23/03/2023	5/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DBD	HOSE	22/03/2023	23/03/2023	10/4/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NBE	UPCoM	21/03/2023	22/03/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TPH	HNX	21/03/2023	22/03/2023	11/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DP3	HNX	21/03/2023	22/03/2023	6/7/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SDN	HNX	21/03/2023	22/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HJS	HNX	21/03/2023	22/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



22	STP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	31/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	TPB	HOSE	20/03/2023	21/03/2023	3/4/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	PPP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DFC	UPCoM	20/03/2023	21/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:9, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	PRE	HNX	20/03/2023	21/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt